TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ HÀO** **TỈNH HƯNG YÊN** ---------- Số: 67a/2018/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Mỹ Hào, ngày 27 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2018/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 03 năm 2018, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990.

**** Bị đơn:*** Chị Đặng Thị L1, sinh năm 1997.

Đều địa chỉ HKTT: Thôn P, xã P1, huyện M, tỉnh H.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 02/5/2015.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Gia K: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990.

Đều địa chỉ HKTT: Thôn P, xã P1, huyện M, tỉnh H.

2. Cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 21/10/2016.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị T: Chị Đặng Thị L1, sinh năm 1997.

Đều địa chỉ HKTT: Thôn P, xã P1, huyện M, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị L1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị L1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 02/5/2015 và cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 21/10/2016. Anh L và chị L1 thỏa thuận giao cháu K cho anh L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên và giao cháu T cho chị L1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh L và chị L1 về việc hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L và chị L1 có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh L, chị L1 thực hiện quyền này.

Anh L và chị L1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị L1 đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn L tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm, năm mươi nghìn đồng)*. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 013262 ngày 29/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh H. Trả lại Anh Nguyễn Văn L số tiền còn lại là 150.000 đồng *(Một trăm, năm mươi nghìn đồng)*, anh L đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Phòng KTGĐ - TAND tỉnh H;
- Chi cục T.H.A DS huyện M;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Tuấn Trọng